

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)  
Công ty Thành viên của Reanda International  
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.  
Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phố Quang, phường 9, Phú Nhuận.  
Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90  
Email: [info@vietvalues.com](mailto:info@vietvalues.com) | Website: [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BẢN LƯU TẠI CÔNG TY KIỂM TOÁN

Xin Quý vị vui lòng gửi trả lại bản này  
để chúng tôi lưu hồ sơ kiểm toán.

Ngày.....tháng.....năm.....

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

**B**REANDA

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt  
(**VIETVALUES**)  
Công ty Thành viên của Reanda International

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 – 05
2. Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015	06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2015	07 – 08
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính năm cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015	11 – 40

---



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty.

### **1. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (tên giao dịch là: Ben Thanh Services Joint Stock Company) là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3127/QĐ-UB ngày 16 tháng 07 năm 2007 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305246978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 10 năm 2007 và đã đăng ký thay đổi lần 10 ngày 20 tháng 04 năm 2012.

Công ty đang niêm yết trên trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 05 tháng 01 năm 2011 theo Quyết định số 804/QĐ-SGDHN ngày 03 tháng 11 năm 2010 và Thông báo số 1137/TB-SGDHN ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mã chứng khoán : BSC

Vốn điều lệ : 31.507.470.000 đồng.

### **2. Trụ sở hoạt động**

#### **2.1 Trụ sở chính hoạt động**

Địa chỉ : 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (8) – 3920 8804

Fax : +84 (8) – 3920 8794

Mã số thuế : 0 3 0 5 2 4 6 9 7 8

#### **2.2 Các đơn vị trực thuộc**

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành tại Bình Dương.

Địa chỉ: Ấp Chiêu Liêu, xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, Bình Dương;

- Trung tâm Dịch vụ Kho Vận.

Địa chỉ: 504 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh;

- Trung tâm Dịch vụ Bến Thành.

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;

- Trung tâm kinh doanh Nhà hàng và Khách sạn Đakao.

Địa chỉ: 26 Nguyễn Văn Thù, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

- Nhà hàng Bến Thành.

Địa chỉ: 21-23-25-27 Tôn Thất Hiệp, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**3. Ngành nghề hoạt động**

- Mua bán các mặt hàng gia dụng, lương thực, thực phẩm, lâm thủy hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu thụ công nghiệp, máy móc thiết bị phụ tùng vật tư ngành công nông nghiệp, hóa chất, nguyên vật liệu ngành xây dựng, hàng trang trí nội thất, hương liệu, hoa tươi, hoa khô, hoa nhựa, nữ trang vàng, bạc, đá quý, văn hóa phẩm (trừ băng đĩa nhạc, hình), văn phòng phẩm, quần áo, giày dép, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, rượu bia, nước giải khát;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống;
- Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi tại trụ sở công ty);
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường thủy nội địa;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Cho thuê văn phòng, căn hộ, kho bãi;
- Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Kinh doanh bất động sản (trừ định giá bất động sản);
- Mua bán, sửa chữa, bảo hành đồng hồ, điện thoại, xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng, thiết bị ngoại vi và linh kiện, hàng kim khí điện máy, hàng điện tử, thiết bị viễn thông;
- Bán lẻ máy vi tính, phần mềm;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện).

**4. Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành**

**4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Chủ tịch
Ông Lê Hải Đăng	Thành viên
Ông Lê Anh Văn	Thành viên
Ông Thái Tấn Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Thị Giang	Thành viên

**4.2 Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Bà Đoàn Thị Minh Trang	Trưởng ban Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2015
Bà Nguyễn Việt Hòa	Trưởng ban Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2015
Ông Phạm Tuấn Cường	Thành viên
Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy	Thành viên
Bà Tôn Thị Nga	Thành viên Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**4.3 Ban Điều hành**

Ban Điều hành của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Lê Hải Đăng	Tổng Giám đốc
Ông Trương Quang Thống	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thị Giang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc
Bà Võ Thúy Hạnh	Kế toán trưởng

**5. Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này Ông Lê Hải Đăng.

**6. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 40.

**7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**8. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;

37;  
G  
M  
V  
N  
H

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính

**10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2015.

**Hội đồng Quản trị**



**NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG**

Chủ tịch

5-C  
GY  
HỮU H  
TƯ V  
VIỆ  
5-C

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ( **VIETVALUES** )  
Công ty Thành viên của **Reanda International**  
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
Trụ sở văn phòng: 156-158 Phó Quang, phường 9, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM  
Tel 84 (8) 3999 00 91~97 Fax: +84 (8) 3 999 00 90  
Email: info@vietvalues.com Website: www.vietvalues.com



Số: 2364/15/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2015

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành, được lập ngày 05 tháng 08 năm 2015 từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban điều hành đơn vị. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2015.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



**Ths. Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN số: 1512-2013-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Trần Văn Hiệp – Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN số: 2141-2013-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>100</b>	<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>27.726.493.014</b>	<b>27.675.225.613</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	5.1	<b>23.499.068.919</b>	<b>23.203.000.245</b>
111	1. Tiền		23.499.068.919	5.203.000.245
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	18.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>4.042.078.476</b>	<b>4.030.417.025</b>
131	1. Phải thu của khách hàng	5.3	2.979.347.547	3.067.307.472
132	2. Trả trước cho người bán	5.4	126.850.000	41.250.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.5	300.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	5.6a	635.880.929	921.859.553
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	-
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>171.695.619</b>	<b>182.729.396</b>
141	1. Hàng tồn kho	5.7	171.695.619	182.729.396
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>13.650.000</b>	<b>259.078.947</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.8a	13.650.000	259.078.947
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
<b>200</b>	<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>20.615.435.214</b>	<b>23.968.616.501</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>448.875.000</b>	<b>433.875.000</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	5.6b	1.505.468.429	1.490.468.429
219	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(1.056.593.429)	(1.056.593.429)
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>1.405.352.302</b>	<b>1.218.616.122</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5.9	1.405.352.302	1.218.616.122
222	- Nguyên giá		6.186.841.032	6.140.113.067
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.781.488.730)	(4.921.496.945)
227	2. Tài sản cố định vô hình	5.10	-	-
228	- Nguyên giá		97.200.000	97.200.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(97.200.000)	(97.200.000)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	5.11	<b>2.082.778.724</b>	<b>2.133.630.608</b>
231	- Nguyên giá		3.799.189.568	3.799.189.568
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.716.410.844)	(1.665.558.960)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>14.531.441.633</b>	<b>14.531.441.633</b>
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.12	14.531.441.633	14.531.441.633
<b>250</b>	<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	5.2	<b>1.356.276.772</b>	<b>4.955.043.772</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		828.999.180	2.675.138.055
253	2. Đầu tư dài hạn khác		928.651.449	2.527.651.449
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(401.373.857)	(247.745.732)
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>790.710.783</b>	<b>696.009.366</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5.8b	363.014.305	361.125.090
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	5.13	427.696.478	334.884.276
268	3. Tài sản dài hạn khác		-	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>48.341.928.228</b>	<b>51.643.842.114</b>

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>9.062.222.915</b>	<b>11.459.938.269</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>6.013.354.915</b>	<b>8.168.520.269</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	5.14	441.532.502	556.045.160
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		16.500	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.15	663.496.699	2.913.153.287
314	4. Phải trả người lao động	5.16	1.362.440.000	1.343.728.061
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	5.17	2.641.727.590	1.534.480.788
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	5.18a	745.130.819	1.757.353.852
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.19	159.010.805	63.759.121
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>3.048.868.000</b>	<b>3.291.418.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	5.18b	3.048.868.000	3.291.418.000
400	<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>39.279.705.313</b>	<b>40.183.903.845</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	5.20	<b>39.279.705.313</b>	<b>40.183.903.845</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		31.507.470.000	31.507.470.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		2.203.439.962	1.484.218.420
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.568.795.351	7.192.215.425
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>48.341.928.228</b>	<b>51.643.842.114</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
2. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
3. Ngoại tệ các loại ( USD )		-	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2015.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ THANH VÂN

VÕ THÚY HẠNH

LÊ HẢI ĐĂNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

DVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.1	13.680.974.790	13.268.467.181
02	2. Các khoản giảm trừ		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		13.680.974.790	13.268.467.181
11	4. Giá vốn hàng bán	6.2	6.229.485.292	7.128.862.760
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.451.489.498	6.139.604.421
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	3.010.811.472	316.191.184
22	7. Chi phí tài chính	6.4	1.333.628.125	125.333.000
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	6.5	1.782.410.326	2.097.332.447
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.6	5.683.677.775	4.323.919.818
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.662.584.744	(90.789.660)
31	11. Thu nhập khác	6.7	131.821.699	2.435.001.037
32	12. Chi phí khác	6.8	661	1.308.335.704
40	13. Lợi nhuận khác		131.821.038	1.126.665.333
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.794.405.782	1.035.875.673
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.9	496.821.474	156.870.489
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	6.10	(92.812.202)	72.782.159
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1.390.396.510	806.223.025
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	6.11	441	256
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu			

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2015.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ THANH VÂN

VÕ THÚY HẠNH

LÊ HẢI ĐĂNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**  
 Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ  
 Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		1.794.405.782	1.035.875.673
	<b>2. Điều chỉnh các khoản</b>		701.296.543	662.518.419
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		196.226.547	394.411.827
03	- Các khoản dự phòng		153.628.125	100.233.000
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		351.441.871	167.873.592
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận kinh doanh trước đổi vốn lưu động</b>		2.495.702.325	1.698.394.092
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(119.473.653)	655.782.694
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		11.033.777	(62.019.921)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(1.113.008.547)	(1.113.569.096)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		243.539.732	229.438.289
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.102.828.062)	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(573.117.975)	(224.636.500)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(1.158.152.403)</i>	<i>1.183.389.558</i>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(382.962.727)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		131.818.182	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(5.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.445.138.875	571.348.551
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		(483.260.053)	-
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>2.710.734.277</i>	<i>(4.428.651.449)</i>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.256.513.200)	(700.340.660)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(1.256.513.200)</i>	<i>(700.340.660)</i>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		296.068.674	(3.945.602.551)
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		23.203.000.245	11.102.153.056
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	5.1	23.499.068.919	7.156.550.505

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2015.

NGUYỄN THỊ THANH VÂN

VÕ THÚY HẠNH



LÊ HAI ĐĂNG

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015.

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, thương mại.

#### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

- Mua bán các mặt hàng gia dụng, lương thực, thực phẩm, lâm thủy hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu thụ công nghiệp, máy móc thiết bị phụ tùng vật tư ngành công nông nghiệp, hóa chất, nguyên vật liệu ngành xây dựng, hàng trang trí nội thất, hương liệu, hoa tươi, hoa khô, hoa nhựa, nữ trang vàng, bạc, đá quý, văn hóa phẩm (trừ băng đĩa nhạc, hình), văn phòng phẩm, quần áo, giày dép, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, rượu bia, nước giải khát;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống;
- Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi tại trụ sở công ty);
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường thủy nội địa;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Cho thuê văn phòng, căn hộ, kho bãi;
- Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Kinh doanh bất động sản (trừ định giá bất động sản);
- Mua bán, sửa chữa, bảo hành đồng hồ, điện thoại, xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng, thiết bị ngoại vi và linh kiện, hàng kim khí điện máy, hàng điện tử, thiết bị viễn thông;
- Bán lẻ máy vi tính, phần mềm;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện).

#### 1.4 Cấu trúc Công ty

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1/ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dự án Bến Thành Việt	21%	21%	21%
2/ Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành	38,34%	38,34%	38,34%

#### 1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

(Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo))

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

trường Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

**1.6 Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 70 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 92 nhân viên).

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015.

**2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

**4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**4.3 Các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết**

**Công ty con**

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty đó.

**Công ty liên doanh**

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

**Công ty liên kết**

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**4.4 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50

**4.9 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

**Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

**4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**4.12 Vốn chủ sở hữu**

**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**Vốn khác của chủ sở hữu**

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

**Cổ phiếu quỹ**

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

**4.13 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

***Doanh thu bán hàng hoá***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

**4.15 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**4.16 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

**4.17 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của công ty.

**4.18 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**4.19 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - + Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - + Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**4.20 Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BÊN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
5.1.1	Tiền mặt	98.851.447	87.648.425
5.1.2	Tiền gửi ngân hàng	1.900.217.472	5.115.351.820
5.1.3	Các khoản tương đương tiền	21.500.000.000	18.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>23.499.068.919</b>	<b>23.203.000.245</b>

**5.1.2 Tiền gửi ngân hàng**

Chi tiết số dư ngân hàng gồm:

STT	Ngân hàng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN TP HCM	1.247.089.246	4.267.864.415
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP HCM	653.128.226	847.487.405
<b>Cộng</b>		<b>1.900.217.472</b>	<b>5.115.351.820</b>

**5.1.3 Các khoản tương đương tiền**

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính****Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>828.999.180</b>	<b>(253.861.125)</b>	<b>575.138.055</b>	<b>2.675.138.055</b>	-	<b>2.675.138.055</b>
Công ty Cổ phần ĐT - PT Dự án Bến Thành Việt (1)	253.861.125	(253.861.125)	-	2.100.000.000	-	2.100.000.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành (2)	575.138.055	-	575.138.055	575.138.055	-	575.138.055
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>928.651.449</b>	<b>(147.512.732)</b>	<b>781.138.717</b>	<b>2.527.651.449</b>	<b>(247.745.732)</b>	<b>2.279.905.717</b>
Công ty Cổ phần Thương mại Cần Thơ	-	-	-	1.599.000.000	100.233.000	1.498.767.000
Công ty Cổ phần Giao dịch Bất động sản Bến Thành – Đức Khải (3)	928.651.449	(147.512.732)	781.138.717	928.651.449	(147.512.732)	781.138.717
<b>Cộng</b>	<b>1.757.650.629</b>	<b>(401.373.857)</b>	<b>1.356.276.772</b>	<b>5.202.789.504</b>	<b>(247.745.732)</b>	<b>4.955.043.772</b>

(1) Khoản đầu tư hợp tác thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Dự án Bến Thành Việt theo Hợp đồng Hợp tác đầu tư số 01/BTSC-VCR giữa ba bên là Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành, Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Việt và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hồng Phúc, tỷ lệ góp vốn 35,00% vốn điều lệ, tỷ lệ vốn thực góp 21,00% (tương đương 2.100.000.000 đồng). Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Dự án Bến Thành Việt hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310568699 vào ngày 10 tháng 01 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp với vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng.

(2) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành, tỷ lệ góp vốn 50,00% vốn điều lệ, tỷ lệ thực góp 38,34% (tương đương 575.138.055 đồng). Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310074516 ngày 21/06/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp với vốn điều lệ là 1.500.000.000 đồng.

(3) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao dịch Bất động sản Bến Thành – Đức Khải, tỷ lệ góp vốn là 6% vốn điều lệ, tỷ lệ thực góp là 6,3% (tương đương 1.500.000.000 đồng). Công ty Cổ phần Giao dịch Bất động sản Bến Thành – Đức Khải hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103013084 ngày 20/04/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp, thay đổi lần thứ 8 ngày 19/07/2013.

**Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết**

Công ty Cổ phần ĐT - PT Dự án Bến Thành Việt và Công ty Cổ phần Giao dịch Bất động sản Bến Thành – Đức Khải hiện đang làm thủ tục giải thể.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<b>Kỳ này</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	(247.745.732)	(120.000.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(253.861.125)	(127.745.732)
Tăng khác	-	-
Hoàn nhập dự phòng	100.233.000	-
Giảm khác	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(401.373.857)</b>	<b>(247.745.732)</b>

**Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết**

Doanh nghiệp chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành là công ty liên kết như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Doanh thu bảo trì thiết bị máy tính	17.350.879	9.639.784
Thu tiền bảo trì thiết bị máy tính	12.414.966	17.185.953
Phải thu về cho vay ngắn hạn	300.000.000	100.000.000
Tiền lãi vay trong kỳ	15.619.355	11.310.000
Thu tiền lãi vay trong kỳ	15.619.355	-

**5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải thu của khách hàng khác</b>		
- Công ty CP Tập Đoàn Đầu Tư Vạn Thịnh Phát	1.720.000.000	1.720.000.000
- Công ty TNHH Điện máy AQUA Việt Nam	376.906.200	441.897.500
- Công ty TNHH Nhà Hàng Gói và Cuốn	241.340.000	246.510.000
- Các đối tượng khác	641.101.347	658.899.972
<b>Cộng</b>	<b>2.979.347.547</b>	<b>3.067.307.472</b>

**5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Trả trước cho người bán khác</b>		
- Công Ty TNHH MTV Sài Gòn Phương Nam	85.600.000	-
- Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Chuẩn Việt	41.250.000	41.250.000
<b>Cộng</b>	<b>126.850.000</b>	<b>41.250.000</b>

**5.5 Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Khoản cho Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành (là bên liên quan) vay với lãi suất 0,9%/tháng, thời hạn vay từ ngày 05/01/2015 đến ngày 30/06/2015.

 1/5/2015  
 CH  
 MT

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**5.6 Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5.6a Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Trần Anh Phú	287.279.900	-	360.760.000	-
Nguyễn Trần Uyên Thư	234.156.000	-	86.305.998	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	114.445.029	-	474.793.555	-
<b>Cộng</b>	<b>635.880.929</b>	<b>-</b>	<b>921.859.553</b>	<b>-</b>

**5.6b Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>165.000.000</b>		<b>150.000.000</b>	
Tổng Công ty Bến Thành-TNHH MTV (Ký cược, ký quỹ)	165.000.000	-	150.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.340.468.429</b>	<b>(1.056.593.429)</b>	<b>1.340.468.429</b>	<b>(1.056.593.429)</b>
DNTN Thương Mại Nam Phương (Ký cược, ký quỹ)	283.875.000	-	283.875.000	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	1.056.593.429	(1.056.593.429)	1.056.593.429	(1.056.593.429)
<b>Cộng</b>	<b>1.505.468.429</b>	<b>(1.056.593.429)</b>	<b>1.490.468.429</b>	<b>(1.056.593.429)</b>

**5.7 Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	-	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	-	-
Chi phí SXKD dở dang	-	-	-	-
Thành phẩm	-	-	-	-
Hàng hóa	171.695.619	-	182.729.396	-
Hàng gửi đi bán	-	-	-	-
Hàng hóa kho bảo thuế	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>171.695.619</b>	<b>-</b>	<b>182.729.396</b>	<b>-</b>

121  
ÔN  
NHÌ  
OÁN  
UẢ  
7P.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****5.8a Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	25.136.365	46.681.819
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	139.758.669	212.397.128
<b>Cộng</b>	<b>164.895.033</b>	<b>259.078.947</b>

**5.8b Chi phí trả trước dài hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa kho vận	190.000.000	310.000.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác	21.769.272	51.125.090
<b>Cộng</b>	<b>211.769.272</b>	<b>361.125.090</b>

**5.9 Tài sản cố định hữu hình**

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>					
1. Số dư đầu năm	1.325.446.000	268.414.000	3.934.674.594	611.578.473	6.140.113.067
2. Tăng trong năm	-	-	382.962.727	-	382.962.727
3. Giảm trong năm	-	-	336.234.762	-	336.234.762
- Giảm do thanh lý	-	-	336.234.762	-	336.234.762
4. Số dư cuối năm	1.325.446.000	268.414.000	3.981.402.559	611.578.473	6.186.841.032
<b>II. Giá trị hao mòn</b>					
1. Số dư đầu năm	1.251.564.343	185.773.148	3.043.166.124	440.993.330	4.921.496.945
2. Tăng trong năm	7.388.172	19.172.402	124.775.845	44.890.128	196.226.547
- Khấu hao trong năm	7.388.172	19.172.402	124.775.845	44.890.128	196.226.547
3. Giảm trong năm	-	-	336.234.762	-	336.234.762
- Giảm do thanh lý	-	-	336.234.762	-	336.234.762
4. Số dư cuối năm	1.258.952.515	204.945.550	2.831.707.207	485.883.458	4.781.488.730
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
1. Tại ngày đầu năm	73.881.657	82.640.852	891.508.470	170.585.143	1.218.616.122
2. Tại ngày cuối năm	66.493.485	63.468.450	1.149.695.352	125.695.015	1.405.352.302

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

31.2  
G  
M  
V  
N  
H



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Trong đó: nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.587.162.010 đồng.

**5.10 Tài sản cố định vô hình**

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình như sau:

Chỉ tiêu	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
1. Số dư đầu năm	97.200.000	97.200.000
2. Tăng trong năm	-	-
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	97.200.000	97.200.000
<b>II. Giá trị hao mòn</b>		
1. Số dư đầu năm	97.200.000	97.200.000
2. Tăng trong năm	-	-
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	97.200.000	97.200.000
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
1. Tại ngày đầu năm	-	-
2. Tại ngày cuối năm	-	-

Trong đó: nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 97.200.000 đồng.

**5.11 Bất động sản đầu tư**

Chi tiết tình hình tăng giảm bất động sản đầu tư như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
1. Số dư đầu năm	3.799.189.568	3.799.189.568
2. Tăng trong năm	-	-
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	3.799.189.568	3.799.189.568
<b>II. Giá trị hao mòn</b>		
1. Số dư đầu năm	1.665.558.960	1.665.558.960
2. Tăng trong năm	50.851.884	50.851.884
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	1.716.410.844	1.716.410.844
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
1. Tại ngày đầu năm	2.133.630.608	2.133.630.608
2. Tại ngày cuối năm	2.082.778.724	2.082.778.724

Trong đó: nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 759.789.626 đồng.

75 / 75  
T. L  
11  
50

**5.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	14.531.441.633	-	-	-	14.531.441.633
<i>Công trình cao ốc 136-137 Bến Chương Dương, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh<sup>(*)</sup></i>	14.531.441.633	-	-	-	14.531.441.633
<b>Cộng</b>	<b>14.531.441.633</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>14.531.441.633</b>

<sup>(\*)</sup> Công trình này đã phát sinh từ lâu tính đến thời điểm này vẫn chưa có kế hoạch thực hiện

**5.13 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	Số cuối kỳ
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	334.884.276	92.812.202	427.696.478
<i>Chi phí thuế đất và chi phí khác trích trước</i>	334.884.276	92.812.202	427.696.478
<b>Cộng</b>	<b>334.884.276</b>	<b>92.812.202</b>	<b>427.696.478</b>

**5.14 Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>40.000.000</b>	-
Tổng Công ty Bến Thành - TNHH MTV	40.000.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>401.532.502</b>	<b>556.045.160</b>
- Công ty Xây dựng Giao thông Sài Gòn	366.283.402	523.029.662
- Các đối tượng khác	35.249.100	33.015.498
<b>Cộng</b>	<b>441.532.502</b>	<b>556.045.160</b>

**5.15 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	996.961.974	1.291.504.919	(1.978.532.139)	309.934.754
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.910.749.663	496.821.474	(2.102.828.062)	304.743.075
Thuế thu nhập cá nhân	5.441.650	138.577.130	(95.199.910)	48.818.870
Các loại thuế khác	-	8.000.000	(8.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>2.913.153.287</b>	<b>1.934.903.523</b>	<b>(4.184.560.111)</b>	<b>663.496.699</b>

HAI (V) HI

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.  
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.794.405.782	1.035.875.673
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	463.873.643	(112.794.171)
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.986.074.899	1.427.453.880
	<u>(1.522.201.256)</u>	<u>(1.540.248.051)</u>
Thu nhập chịu thuế	2.258.279.425	923.081.502
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	2.258.279.425	923.081.502
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>496.821.474</b>	<b>156.870.489</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>496.821.474</b>	<b>156.870.489</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>496.821.474</b>	<b>156.870.489</b>

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**5.16 Phải trả người lao động**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền lương phải trả	1.362.440.000	1.343.728.061
Tiền thưởng phải trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.362.440.000</b>	<b>1.343.728.061</b>

Quý lương năm 2015 được trích theo Nghị Quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 05 năm 2015.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**5.17 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trích trước tiền thuê đất và thuế đất	1.818.276.564	1.518.880.193
Trích trước chi phí bồi thường do thanh lý hợp đồng cho thuê mặt bằng 41-43 Nguyễn Khoái, Quận 4	411.875.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	411.576.026	15.600.595
<b>Cộng</b>	<b>2.641.727.590</b>	<b>1.534.480.788</b>

**5.18 Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****5.18a Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>570.000.000</i>	<i>570.000.000</i>
Tổng Công Bến Thành TNHH MTV	570.000.000	570.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>175.130.819</i>	<i>1.187.353.852</i>
- Lê Anh Văn	-	1.000.000.000
- Các đối tượng khác	175.130.819	187.353.852
<b>Cộng</b>	<b>745.130.819</b>	<b>1.757.353.852</b>

**5.18b Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>175.130.819</i>	<i>1.187.353.852</i>
- Công ty TNHH Việt An Phát	1.124.000.000	1.124.000.000
- Công ty TNHH Nhà Hàng Cuốn	316.000.000	316.000.000
- Công ty TNHH Dây Cáp Điện Đệ Nhất	300.000.000	300.000.000
- Công ty TNHH Hóa Nhựa " Đệ Nhất	300.000.000	300.000.000
- Các đối tượng khác	1.008.868.000	1.251.418.000
<b>Cộng</b>	<b>3.048.868.000</b>	<b>3.291.418.000</b>

**5.19 Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Tăng do trích lập từ lợi nhuận			Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
	Số đầu năm	Tăng khác	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	18.357.953	359.610.771	10.000.000	(312.800.000)	75.168.724
Quỹ phúc lợi	45.401.168	359.610.771	-	(321.169.858)	83.842.081
<b>Cộng</b>	<b>63.759.121</b>	<b>719.221.542</b>	<b>10.000.000</b>	<b>(633.969.858)</b>	<b>159.010.805</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**  
 Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
 Thuyết minh Báo cáo tài chính  
 Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**5.20 Vốn chủ sở hữu**  
**5.20a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (*)	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối (**)	Tổng cộng
A	1	2	3	4	5
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>31.507.470.000</b>	<b>619.492.438</b>	<b>692.305.448</b>	<b>1.724.205.334</b>	<b>34.543.473.220</b>
- Tăng trong năm trước	-	86.210.267	86.210.267	7.192.215.425	7.364.635.959
- Giảm trong năm trước	-	-	-	1.724.205.334	1.724.205.334
<b>Số dư cuối năm trước, số dư đầu năm nay</b>	<b>31.507.470.000</b>	<b>705.702.705</b>	<b>778.515.715</b>	<b>7.192.215.425</b>	<b>40.183.903.845</b>
- Tăng trong kỳ	-	1.497.737.257	-	1.390.396.510	2.888.133.767
+ Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh kỳ này	-	719.221.542	-	1.390.396.510	2.109.618.052
+ Tăng khác	-	778.515.715	-	-	778.515.715
- Giảm trong kỳ	-	-	778.515.715	3.013.816.584	3.792.332.299
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>31.507.470.000</b>	<b>2.203.439.962</b>	<b>-</b>	<b>5.568.795.351</b>	<b>39.279.705.313</b>

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**5.20b Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Cổ đông Nhà Nước	47,11	14.844.200.000	14.844.200.000
- Cổ đông khác	52,89	16.663.270.000	16.663.270.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>31.507.470.000</b>	<b>31.507.470.000</b>

**5.20c Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	31.507.470.000	31.507.470.000
+ Vốn góp đầu năm	31.507.470.000	31.507.470.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	31.507.470.000	31.507.470.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.575.373.500	1.260.298.800

**5.20d Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.150.747	3.150.747
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.150.747	3.150.747
- Cổ phiếu phổ thông	3.150.747	3.150.747
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.150.747	3.150.747
- Cổ phiếu phổ thông	3.150.747	3.150.747
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

**5.20e. Các quỹ của doanh nghiệp****Quỹ đầu tư phát triển:**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

**5.20f Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 23 tháng 04 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	1.575.373.500
• Trích quỹ đầu tư phát triển	719.221.542
• Trích quỹ khen thưởng	359.610.771
• Trích quỹ phúc lợi	359.610.771

**6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)**

**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**6.1a Tổng doanh thu**

Chi tiết gồm:	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
- Doanh thu bán hàng hóa	205.821.559	263.618.057
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.405.335.051	11.904.667.306
- Doanh thu cho thuê bất động sản	1.069.818.180	1.100.181.818
<b>Cộng</b>	<b>13.680.974.790</b>	<b>13.268.467.181</b>

**6.1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**6.2 Giá vốn hàng bán**

Chi tiết gồm:	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	166.492.655	194.722.069
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.012.140.753	6.883.288.807
- Giá vốn của bất động sản cho thuê	50.851.884	50.851.884
<b>Cộng</b>	<b>6.229.485.292</b>	<b>7.128.862.760</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

Chi tiết gồm:	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
- Lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh nhà hàng Bến Thành với Công ty TNHH Việt An Phát	1.941.760.901	-
- Lãi tiền gửi ngân hàng	412.198.958	304.881.184
- Lãi cho vay	15.851.613	11.310.000
- Thu từ chuyển nhượng vốn góp	641.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.010.811.472</b>	<b>316.191.184</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

Chi tiết gồm:	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
- Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh nhà hàng Bến Thành với Tổng Công ty Bến Thành	1.140.000.000	-
- Dự phòng đầu tư tài chính	153.628.125	125.333.000
- Chi phí tài chính khác	40.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.333.628.125</b>	<b>125.333.000</b>

**6.5 Chi phí bán hàng**

Chi tiết gồm:	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
- Chi phí nhân viên bán hàng	1.071.252.922	1.108.892.540
- Chi phí vật liệu, công cụ quản lý	5.449.000	7.374.545
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	42.924.206	74.070.947
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	467.719.561	405.777.196
- Các chi phí bằng tiền khác	195.064.637	501.217.219
<b>Cộng</b>	<b>1.782.410.326</b>	<b>2.097.332.447</b>

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
- Chi phí nhân viên quản lý	2.943.667.593	2.255.372.190
- Chi phí vật liệu, công cụ quản lý	165.503.183	59.216.934
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	110.245.302	152.213.697
- Thuế, phí và lệ phí	700.878.818	424.938.891
- Chi phí dự phòng	411.875.000	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	516.020.829	759.099.221
- Các chi phí bằng tiền khác	835.487.050	673.078.885
<b>Cộng</b>	<b>5.683.677.775</b>	<b>4.323.919.818</b>

31  
 CỎ  
 CH I  
 T T O  
 H U  
 5 - 7



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**6.7 Thu nhập khác**

Chi tiết gồm:	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
- Lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh nhà hàng Bến Thành với Công ty TNHH Việt An Phát	-	1.744.996.751
- Thu từ thanh lý tài sản cố định	131.818.182	690.000.000
- Thu khác	3.517	4.286
<b>Cộng</b>	<b>131.821.699</b>	<b>2.435.001.037</b>

**6.8 Chi phí khác**

Chi tiết gồm:	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
- Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh nhà hàng Bến Thành với Tổng Công ty Bến Thành	-	1.140.000.000
- Giá trị còn lại của tài sản cố định	-	167.873.592
- Chi phí khác	661	462.112
<b>Cộng</b>	<b>661</b>	<b>1.308.335.704</b>

**6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi tiết gồm:	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	-
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	334.884.276	385.062.013
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(427.696.478)	(312.279.854)
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng	-	-
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:</b>	<b>(92.812.202)</b>	<b>72.782.159</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**6.11 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết gồm:	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	293.335.899	120.887.693
- Chi phí nhân công	5.577.733.388	4.630.962.034
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	196.226.547	394.411.827
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.695.482.539	4.093.725.188
- Các chi phí bằng tiền khác	1.152.480.189	1.700.964.144
<b>Cộng</b>	<b>10.915.258.562</b>	<b>10.940.950.886</b>

**7 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

**7.1a Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về giao dịch chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại Cần Thơ với ông Lê Anh Văn - thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 2.240.000.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2015, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Chi tiết gồm:	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
- Tiền lương	409.900.000	316.200.000
- Thù lao, thưởng khác	84.000.000	90.000.000
<b>Cộng</b>	<b>493.900.000</b>	<b>406.200.000</b>

**7.1b Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công Bến Thành TNHH MTV là cổ đông lớn có tỷ lệ vốn góp là 47,11%.

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*

75  
TY  
HỮU  
TU  
VIỆ  
50

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số 5.2. Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<b>6 tháng đầu năm 2015</b>	<b>6 tháng đầu năm 2014</b>
Tổng Công Bến Thành TNHH MTV		
- Tiền thuê mặt bằng hợp tác kinh doanh	1.140.000.000	1.140.000.000
- Trả tiền thuê mặt bằng hợp tác kinh doanh	1.140.000.000	1.140.000.000
- Doanh thu bán xe Toyota	-	690.000.000
- Doanh thu cho thuê mặt bằng kho	613.796.806	588.691.470
- Thu tiền cho thuê mặt bằng trong kỳ	675.176.487	647.560.617

**7.2 Báo cáo bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chủ yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Kinh doanh hàng hoá
- Kinh doanh dịch vụ
- Kinh doanh cho thuê bất động sản

	<b>Kinh doanh hàng hoá</b>	<b>Kinh doanh dịch vụ</b>	<b>Kinh doanh cho thuê bất động sản</b>	<b>Cộng</b>
<b>6 tháng đầu năm 2015</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	205.821.559	12.405.335.051	1.069.818.180	13.680.974.790
Giá vốn hàng bán	166.492.655	6.012.140.753	50.851.884	6.229.485.292
<b>Lãi gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>39.328.904</b>	<b>6.393.194.298</b>	<b>1.018.966.296</b>	<b>7.451.489.498</b>
<b>6 tháng đầu năm 2014</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	263.618.057	11.904.667.306	1.100.181.818	13.268.467.181
Giá vốn hàng bán	194.722.069	6.883.288.807	50.851.884	7.128.862.760
<b>Lãi gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>68.895.988</b>	<b>5.021.378.499</b>	<b>1.049.329.934</b>	<b>6.139.604.421</b>

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

**Khu vực địa lý**

Tất các sản phẩm và dịch vụ của Công ty được tiêu thụ và cung cấp tại Việt Nam.

**7.3 Số liệu so sánh**

**7.3a Áp dụng chế độ, qui định kế toán mới**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

**7.3b Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới**

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính như sau:

Mã số	Số dư cuối năm trước	Số đầu năm nay trình bày lại	Chênh lệch	
	[1]	[2]	[3] = [1] - [2]	
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
<b>Tài sản</b>				
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>				
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>				
	136	1.489.974.036	921.859.553	568.114.483
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(1.056.593.429)	-	(1.056.593.429)
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	321.000.000	259.078.947	61.921.053
Tài sản ngắn hạn khác	155	638.478.946	-	638.478.946
<b>B. Tài sản dài hạn</b>				
<b>Phải thu dài hạn khác</b>				
	216	-	1.490.468.429	(1.490.468.429)
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	(1.056.593.429)	1.056.593.429
Chi phí trả trước dài hạn	261	299.204.037	361.125.090	(61.921.053)
Tài sản dài hạn khác	268	283.875.000	-	283.875.000
<b>Tổng cộng tài sản</b>		<b>1.975.938.590</b>	<b>1.975.938.590</b>	<b>-</b>

**7.4 Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính đến ngày phát hành báo cáo này.

**7.5 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**8 MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ này	Kỳ trước
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>			
<b>1.1. Bố trí cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	57,35	38,26
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	42,65	61,74
<b>1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	18,75	18,89
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	81,25	81,11
<b>2. Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	4,61	3,48
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	4,58	3,44
- Khả năng thanh toán tức thời	Lần	3,91	1,56
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	54,47	46,27
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	10,16	6,08
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	30,40	32,07
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	3,09	1,95
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	3,81	2,39
<b>4. Hệ số đo lường hiệu quả hoạt động</b>			
- Vòng quay tài sản	Vòng	0,30	0,32
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	3,91	4,62
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	32,25	36,01
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	0,83	1,27

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2015.

**Người lập biểu**



**NGUYỄN THỊ THANH VÂN**

**Kế toán trưởng**



**VÕ THÚY HẠNH**

**Tổng Giám đốc**



**LÊ HẢI ĐĂNG**

